

Số: **49**/KL-TTr

Hà Nội, ngày **08** tháng **04** năm 2022

## **KẾT LUẬN THANH TRA**

### **Việc thực hiện các quy định của pháp luật về quyền trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em trên địa bàn thành phố Hà Nội**

Thực hiện Quyết định số 21/QĐ-TTr ngày 11/02/2022 của Chánh Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây viết tắt là LĐTĐBXH) về thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quyền trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em trên địa bàn thành phố Hà Nội, từ ngày 21/02/2022 đến ngày 23/3/2022, Đoàn thanh tra của Bộ LĐTĐBXH đã tiến hành thanh tra tại Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) thành phố Hà Nội (sau đây gọi tắt là Thành phố), Sở LĐTĐBXH, Quỹ Bảo vệ trẻ em thành phố, UBND quận Đống Đa, UBND phường Phương Mai và Văn Chương thuộc quận Đống Đa, Trung tâm Bảo trợ xã hội IV, Trung tâm Nuôi dưỡng người già và trẻ tàn tật Hà Nội, Nhà trẻ em núi Tản Viên và các cơ quan, đơn vị có liên quan. Thời kỳ thanh tra từ 01/01/2020 đến 31/01/2022.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 30/3/2022 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ LĐTĐBXH kết luận thanh tra như sau:

#### **A. KHÁI QUÁT CHUNG**

#### **I. TÌNH HÌNH ĐẶC ĐIỂM, VỊ TRÍ ĐỊA LÝ, DÂN SỐ, TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI**

Thành phố Hà Nội là trung tâm kinh tế - chính trị - văn hóa của cả nước, gồm 30 quận, huyện, thị xã với 579 xã, phường, thị trấn, diện tích tự nhiên là 3358,6 km<sup>2</sup>, dân số hơn 8,3 triệu người.

Công tác bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội được Thành phố và các cấp, các ngành quan tâm thực hiện, một số chỉ tiêu cơ bản về bảo vệ, chăm sóc trẻ em đã đạt được như: 520/579 xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đúng độ tuổi đạt 99.98%; hoàn thành chương trình trung học cơ sở đạt trên 98.49%; duy trì 100% trường học đạt tiêu chuẩn "Trường học an toàn".

#### **II. TÌNH HÌNH TRẺ EM**

- Tính đến 15/11/2021, tổng số trẻ em là 1.938.324, trong đó có 14.221 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, 39.569 trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt (trẻ em sống trong gia đình nghèo, cận nghèo hoặc trẻ em sống trong các gia đình có bố hoặc mẹ sử dụng ma túy, đang trong thời gian chấp hành án phạt tù), 1.038 trẻ em bị tai nạn thương tích.



- Trong thời kỳ thanh tra, có 280 vụ việc xâm hại trẻ em với 315 trẻ em bị xâm hại (254 trẻ em gái, 61 trẻ em trai), trong đó: 35 trẻ em bị bỏ rơi (14 nữ, 21 nam), 51 trẻ em bị bạo hành (21 nữ, 30 nam), 207 trẻ em bị xâm hại tình dục (204 nữ, 03 nam), 06 trẻ em bị mua bán (04 nữ, 02 nam), hình thức gây tổn hại khác (bắt cóc, đánh tráo, chiếm đoạt trẻ em; tổ chức, hỗ trợ, xúi giục, ép buộc trẻ em tảo hôn; các hành vi xâm hại khác) 16 trẻ em (11 nữ, 05 nam).

## **B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH**

### **I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VÀ TRIỂN KHAI CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN TRẺ EM VÀ PHÒNG, CHỐNG XÂM HẠI TRẺ EM**

#### **1. Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành**

Thành ủy, Hội đồng nhân dân, UBND thành phố đã ban hành 66 văn bản chỉ đạo (gồm Nghị quyết, Quyết định, Kế hoạch, Công văn) có liên quan đến trẻ em (*chi tiết tại Phụ lục số 01 kèm theo*).

#### **2. Việc xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án**

Thực hiện các kế hoạch, chương trình của Chính phủ (Kế hoạch hành động quốc gia phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em giai đoạn 2016 -2020, 2020-2025; Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2014 - 2020, 2021-2030; Chương trình phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em 2016 -2020, 2021 - 2030; Chương trình ngăn ngừa và giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật 2016-2020, 2021-2025, định hướng đến năm 2030), UBND thành phố đã ban hành 12 kế hoạch thực hiện (*chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo*).

### **II. CÔNG TÁC ĐẢM BẢO THỰC HIỆN QUYỀN TRẺ EM VÀ PHÒNG, CHỐNG XÂM HẠI TRẺ EM**

#### **1. Hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng**

##### **1.1. Tại Sở LĐTBXH**

- In 1.500 cuốn tài liệu hướng dẫn thu thập thông tin, đánh giá và công nhận xã phường thị trấn phù hợp với trẻ em; 20.000 tờ gấp về Ngôi nhà an toàn phòng chống tai nạn thương tích trẻ em; 11.000 sổ theo dõi trẻ em trong hộ gia đình, cấp cho 30 quận, huyện; 6.500 sách mỏng về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em; 36.000 tờ rơi về phòng, chống đuối nước trẻ em.

- Phối hợp với Cục Trẻ em và tổ chức Care for Children chuyển 19.000 tờ rơi giới thiệu về mô hình chăm sóc thay thế cho các đơn vị; cấp phát 583 sổ tay hướng dẫn truyền thông về lao động trẻ em cho 30 quận, huyện, thị xã.

- Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội, Tạp chí Lao động và Xã hội sản xuất 02 phóng sự tuyên truyền trong các dịp hoạt động cao điểm



Tháng hành động vì trẻ em; 13 bài viết chuyên đề tuyên truyền về công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

- Phối hợp với Bộ Tư lệnh Thủ đô tiếp nhận và sử dụng các tài liệu tuyên truyền về phòng, chống COVID-19 dành cho đối tượng là cán bộ và trẻ em, phụ nữ tại khu cách ly tập trung của Thành phố.

- Tổ chức 05 cuộc truyền thông cho học sinh các trường trung học cơ sở, tiểu học trên địa bàn với các chủ đề: “Phòng, chống bạo lực học đường”; “Tình bạn, tình yêu tuổi học trò”; “Phòng tránh tai nạn thương tích”.

- Kết quả xác minh: Phòng LĐTBXH huyện Ba Vì đã nhận đủ sổ theo dõi trẻ em trong hộ gia đình và đã phát cho các xã theo danh sách đăng ký; tại UBND xã Tiên Phong, huyện Ba Vì đã được cấp 05 cuốn sổ; bà Chu Thị Lan và bà Nghiêm Thị Nhã là cộng tác viên của phường Văn Chương, quận Đống Đa đã nhận được sổ theo dõi trẻ em.

### **1.2. Tại quận Đống Đa**

Phòng LĐTBXH đã tổ chức 01 cuộc tọa đàm về thực hiện các quyền trẻ em và bảo vệ trẻ em cho 425 người là lãnh đạo UBND các phường, cán bộ làm công tác trẻ em của 21 phường và công tác viên làm cộng tác trẻ em tại cơ sở của 21 phường trên địa bàn quận; in pano tuyên truyền hưởng ứng ngày quốc tế xóa bỏ bạo lực phụ nữ và trẻ em gái (thực hiện Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới), tuyên truyền nhân dịp trung thu cho trẻ em (trong đó có nội dung “Không để trẻ em nào bị bỏ lại phía sau”, “Chung tay bảo vệ trẻ em, phòng chống xâm hại trẻ em”); tuyên truyền về phòng, chống xâm hại trẻ em với nội dung “*Quận Đống Đa hưởng ứng Tháng hành động vì trẻ em năm 2020 - Chung tay bảo vệ trẻ em phòng chống xâm hại trẻ em*”, tuyên truyền tháng hành động vì trẻ em với chủ đề “*Chung tay bảo đảm thực hiện quyền trẻ em, bảo vệ trẻ em trong thiên tai, dịch bệnh*”.

### **1.3. Tại 02 phường thuộc quận Đống Đa được thanh tra**

UBND phường thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách về trẻ em trong đó có quyền trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em qua hệ thống truyền thanh, phát thanh của phường.

## **2. Việc bố trí cán bộ làm công tác bảo vệ trẻ em, mạng lưới cộng tác viên bảo vệ trẻ em**

- Sở LĐTBXH bố trí 01 Phó Giám đốc Sở phụ trách và 07 cán bộ thuộc phòng Bảo vệ, chăm sóc trẻ em và Bình đẳng giới thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

- Cấp huyện: 54 cán bộ thuộc phòng LĐTBXH làm công tác trẻ em.



Phòng LĐTBXH quận Đống Đa bố trí 01 cán bộ phụ trách, 01 cán bộ kiêm nhiệm.

- Cấp xã: có 579 cán bộ làm công tác trẻ em (trong đó cán bộ LĐTBXH là 529 người; cán bộ làm công tác liên quan đến dân số, văn hóa thông tin và làm trong Hội phụ nữ, Đoàn Thanh niên là 50 người). Tại các phường thuộc quận Đống Đa: năm 2020 có 21 người/21 phường, trong đó 12 người là cán bộ phụ trách lĩnh vực LĐTBXH và 09 cán bộ thuộc lĩnh vực khác kiêm nhiệm; năm 2021 có 21 người/21 phường, trong đó 11 người là cán bộ phụ trách lĩnh vực LĐTBXH và 10 cán bộ thuộc lĩnh vực khác kiêm nhiệm. Tại phường Phương Mai, không có cán bộ làm công tác chuyên trách về trẻ em, đã giao cho công chức LĐTBXH kiêm nhiệm; tại phường Văn Chương, không có cán bộ làm công tác chuyên trách về trẻ em, giao công chức Văn hóa - Thông tin kiêm nhiệm.

- Về đội ngũ cộng tác viên làm công tác trẻ em: 10.887 cộng tác viên (thực hiện theo Quyết định số 649/QĐ-UBND ngày 05/02/2015 của UBND thành phố về việc giao nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em cho cộng tác viên dân số, kế hoạch hóa gia đình tại các thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố). Tại phường Phương Mai, mạng lưới cộng tác viên trẻ em được chia theo 14 khu dân cư với 28 cộng tác viên dân số kiêm nhiệm công tác trẻ em; tại phường Văn Chương, mạng lưới cộng tác viên trẻ em được chia theo 09 khu dân cư với 23 cộng tác viên dân số kiêm nhiệm công tác trẻ em.

### **3. Việc đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn**

#### **3.1. Tại Sở LĐTBXH**

Đã tổ chức 49 cuộc tập huấn cho 5.476 người, gồm: 05 cuộc về quyền và bổn phận của trẻ em, kỹ năng sống và phòng chống xâm hại trẻ em cho 300 trẻ em; 04 cuộc về xã, phường phù hợp với trẻ em và công tác thu thập bộ chỉ tiêu cho 755 cộng tác viên; 20 cuộc về phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em tại các xã có nguy cơ cao cho 1.949 cộng tác viên; 05 cuộc về phòng, chống xâm hại trẻ em và Đề án hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng cho 907 cộng tác viên, tình nguyện viên; 16 cuộc về phòng ngừa và giảm thiểu lao động trẻ em và phòng chống HIV cho 1.565 cộng tác viên một số xã có làng nghề và địa bàn khó khăn.

- Qua xác minh cho thấy: 03 người là cộng tác viên, tình nguyện viên tham gia lớp tập huấn về phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em xác nhận có tham gia lớp tập huấn do Sở LĐTBXH tổ chức.

#### **3.2. Tại quận Đống Đa**

- Đã tổ chức tập huấn về trình tự, đánh giá, công nhận xã, phường phù



hợp với trẻ em cho 220 người; 02 cuộc tập huấn nâng cao nghiệp vụ công tác trẻ em tại cơ sở cho 550 người; 02 cuộc tập huấn về phòng, chống tai nạn thương tích cho trẻ em đối với 267 cán bộ phường và cộng tác viên làm công tác trẻ em.

- Xác minh tại phường Văn Chương: Bà Chu Thị Lan và bà Nghiêm Thị Nhã là cộng tác viên đã xác nhận tham gia lớp tập huấn về công tác trẻ em trong 01 ngày do quận tổ chức.

### **3.3. Đối 02 phường được thanh tra**

UBND 02 phường đã cử cán bộ làm công tác bảo vệ trẻ em tham gia các lớp tập huấn do Sở LĐTBXH, Phòng LĐTBXH quận Đống Đa tổ chức.

## **4. Công tác phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể**

UBND thành phố thành lập Tổ công tác liên ngành phối hợp thực hiện công tác trẻ em thành phố Hà Nội theo Quyết định số 971/QĐ-BCĐ ngày 06/3/2020, với 14 thành viên. Trên cơ sở đó, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn đã phối hợp tham mưu Ban chỉ đạo công tác gia đình và trẻ em hỗ trợ, can thiệp giải quyết các vụ việc vi phạm quyền trẻ em, các vụ việc xâm hại trẻ em trên địa bàn thành phố đảm bảo kịp thời.

## **5. Việc xây dựng môi trường an toàn, lành mạnh cho trẻ em**

### **5.1. Môi trường gia đình**

#### **a) Tại Sở LĐTBXH**

Sở LĐTBXH đã chỉ đạo các quận, huyện, thị xã tuyên truyền, vận động người dân đăng ký Ngôi nhà an toàn phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em theo Quyết định số 548/QĐ-BLĐTBXH ngày 6/5/2011 của Bộ LĐTBXH, kết quả có 1.171.355/1.268.299 số hộ gia đình có trẻ em đạt tiêu chí Ngôi nhà an toàn.

#### **b) Tại quận Đống Đa**

Đã thông tin, tuyên truyền cho gia đình về kiến thức, kỹ năng bảo đảm thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em; đã thông tin, truyền thông cho phụ huynh và học sinh về các biện pháp khắc phục, phòng, chống tình trạng cha mẹ, người thân xâm hại tính mạng, sức khỏe, tinh thần, nhân phẩm của trẻ em; trang bị kiến thức, kỹ năng thực hiện trách nhiệm chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em; đã chỉ đạo các trường trên địa bàn quận triển khai công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong việc phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em.

#### **c) Tại 02 phường được thanh tra**

UBND phường đã thực hiện tuyên truyền, vận động gia đình về phòng



chống bạo lực gia đình, văn hoá ứng xử gia đình; hướng dẫn gia đình các biện pháp phòng, chống tình trạng cha mẹ, người thân xâm hại tính mạng, sức khỏe, tinh thần, nhân phẩm của trẻ em; trang bị kiến thức, kỹ năng thực hiện trách nhiệm chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em.

## **5.2. Môi trường xã hội**

### **a) Tại Sở LĐTBXH**

- Đã tham mưu UBND thành phố ban hành Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 06/8/2019 về việc thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 03/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ với mục đích xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh, bình đẳng, thân thiện cho trẻ em ngay từ xã, phường, thị trấn nơi trẻ em sinh sống, học tập, đảm bảo mọi trẻ em được hưởng các quyền cơ bản của trẻ em. Kết quả thực hiện:

+ Năm 2020, có 492/579 xã, phường, thị trấn đạt điểm tối đa về tiêu chí trẻ em được khai sinh đúng quy định; 513/579 xã, phường, thị trấn đạt điểm tối đa tiêu chí về trẻ em bị xâm hại (513 xã, phường, thị trấn không có trẻ em bị xâm hại tình dục hoặc trẻ em bị bạo lực đến mức người xâm hại trẻ em bị xử lý hình sự); 384/579 xã, phường, thị trấn đạt điểm tối đa về mức độ hài lòng của trẻ em và người dân về việc thực hiện quyền trẻ em.

+ Năm 2021, có 506/579 xã, phường, thị trấn đạt điểm tối đa về tiêu chí trẻ em được khai sinh đúng quy định, 532/579 xã, phường, thị trấn đạt điểm tối đa về tiêu chí về trẻ em bị xâm hại (532 xã, phường, thị trấn không có trẻ em bị xâm hại tình dục hoặc trẻ em bị bạo lực đến mức người xâm hại trẻ em bị xử lý hình sự), 351/579 xã, phường, thị trấn đạt điểm tối đa về mức độ hài lòng của trẻ em và người dân về việc thực hiện quyền trẻ em.

- Thành phố không có số liệu về bố trí quỹ đất, đầu tư xây dựng điểm vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao cho trẻ em theo quy định tại khoản 2 Điều 45 Luật Trẻ em, được sửa đổi bởi Khoản 3 Điều 11 Luật số 28/2018/QH14.

### **b) Tại quận Đống Đa**

- Đã truyền thông trong cộng đồng về trách nhiệm thông tin khi trẻ em có dấu hiệu bị xâm hại tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, tinh thần; đã thực hiện kết nối, chuyển tuyến, cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em trong đó có kết nối với Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em 111.

- Tại thời điểm thanh tra, trên địa bàn quận có 104 vườn hoa, sân chơi; 01 công viên; 09 hồ nước. Quận chưa bố trí quỹ đất và do đặc điểm riêng của từng phường, hầu hết các vườn hoa, sân chơi, khu vực công cộng tập trung tại các



phường có các khu tập thể, chung cư cũ (phường Kim Liên có 15 điểm, phường Trung Tự có 23 điểm), đối với những phường không có khu chung cư cũ thì thiếu khu vui chơi cho trẻ (phường Thổ Quan có 01 điểm, phường Trung Phụng có 02 điểm, phường Khương Thượng có 01 điểm), đặc biệt có 02 phường (Cát Linh, Quốc Tử Giám) không có vườn hoa, sân chơi.

*c) Đối với 02 phường được thanh tra*

Đã bố trí khu vực vui chơi và sân chơi cho trẻ em (phường Văn Chương bố trí 03 sân vui chơi, phường Phương Mai bố trí 09 sân vui chơi).

### **5.3. Môi trường giáo dục**

Thành phố, quận Đống Đa và hai phường được thanh tra đã chỉ đạo các cấp học triển khai và tổ chức các hoạt động như: tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu, kỹ năng vệ sinh cơ bản phòng, chống dịch bệnh; giáo dục kỹ năng sống trong chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động ngoại khóa giáo dục kỹ năng sống, phòng chống tai nạn thương tích, bạo lực học đường, phòng chống xâm hại trẻ em; bố trí cán bộ làm công tác y tế trường học cho các trường từ cấp tiểu học trở lên.

## **6. Công tác thanh tra, kiểm tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo**

### **6.1. Công tác thanh tra, kiểm tra**

*a) Tại Sở LĐTBXH*

- Thanh tra Sở, các phòng nghiệp vụ của Sở, Chi cục Phòng, chống tệ nạn xã hội Thành phố đã tiến hành thanh, kiểm tra 176 đơn vị, các cơ sở kinh doanh, dịch vụ, doanh nghiệp về việc chấp hành quy định pháp luật lao động, an toàn, vệ sinh lao động, bảo hiểm xã hội trong đó có nội dung thanh tra, kiểm tra việc chấp hành quy định về pháp luật lao động của người sử dụng lao động đối với trẻ em. Qua kiểm tra, chưa phát hiện trường hợp nào sử dụng lao động chưa thành niên trái pháp luật; kiểm tra 02 chuyên đề việc thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg về xây dựng xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em tại 10 đơn vị (05 quận, huyện, thị xã và 05 xã, phường, thị trấn); việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em tại 10 đơn vị (05 quận, huyện, thị xã và 05 xã, phường, thị trấn).

- Sở LĐTBXH chưa tổ chức thanh tra chuyên đề về phòng, chống xâm hại trẻ em.

*b) Tại quận Đống Đa*

Hàng năm, các phòng ban ngành, đoàn thể quận đã tổ chức lồng ghép kiểm tra và tự kiểm tra việc thực hiện quyền trẻ em, trong đó có một số lĩnh vực như việc làm, an toàn lao động, phòng chống tệ nạn xã hội; chưa tổ chức thanh tra, kiểm tra chuyên đề về phòng, chống xâm hại trẻ em.



## **6.2. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo**

Sở LĐTBXH đã tiếp nhận phản ánh của Cơ quan báo chí về việc Công ty cổ phần Sữa Hà Nội sử dụng lao động dưới 15 tuổi không đúng quy định, có dấu hiệu vi phạm pháp luật về sử dụng lao động chưa thành niên (về ký hợp đồng lao động và đóng bảo hiểm xã hội). Kết quả giải quyết: Công ty không sử dụng lao động 13, 14 tuổi như phản ánh; sử dụng 11 lao động từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi; đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật khi sử dụng lao động chưa thành niên (đã ký kết hợp đồng, có giấy bảo lãnh làm việc của cha mẹ, lập sổ theo dõi lao động riêng; công việc không thuộc danh mục công việc gây tổn hại đến sự phát triển thể lực, trí lực, nhân cách của người chưa thành niên quy định tại Thông tư số 09/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020; trả lương không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng); do số lao động chưa thành niên làm việc đều chưa quá 13 ngày nên không đủ điều kiện để tham gia bảo hiểm xã hội.

## **III. VIỆC HỖ TRỢ, CAN THIỆP ĐỐI VỚI TRẺ EM BỊ XÂM HẠI, TRẺ EM CÓ NGUY CƠ BỊ XÂM HẠI, TRẺ EM CÓ HOÀN CẢNH ĐẶC BIỆT**

**1. Công tác quản lý, tiếp nhận, xử lý thông tin, xây dựng và thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại, trẻ em có nguy cơ bị xâm hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt**

**1.1. Tình hình trẻ em bị xâm hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ bị xâm hại**

- Trong thời kỳ thanh tra, có 280 vụ việc xâm hại trẻ em với 315 trẻ em bị xâm hại (254 trẻ em gái, 61 trẻ em trai), trong đó: 35 trẻ em bị bỏ rơi (14 nữ, 21 nam), 51 trẻ em bị bạo hành (21 nữ, 30 nam), 207 trẻ em bị xâm hại tình dục (204 nữ, 03 nam), 06 trẻ em bị mua bán (04 nữ, 02 nam), hình thức gây tổn hại khác (bắt cóc, đánh tráo, chiếm đoạt trẻ em; tổ chức, hỗ trợ, xúi giục, ép buộc trẻ em tảo hôn; các hành vi xâm hại khác) 16 trẻ em (11 nữ, 05 nam).

- Tại quận Đống Đa có 468 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt (13 trẻ mồ côi, 01 trẻ bỏ rơi, 63 trẻ không nơi nương tựa, 388 trẻ khuyết tật); có 18 trẻ em bị xâm hại, trong đó: 02 trẻ bị bỏ rơi, 10 trẻ bị bạo hành, 06 trẻ bị xâm hại tình dục.

- Tại hai phường được thanh tra: tại phường Văn Chương có 36 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt (01 trẻ mồ côi cả cha và mẹ, 16 trẻ em thuộc hộ cận nghèo, 19 trẻ em khuyết tật) và 01 trẻ bị xâm hại (xâm hại tình dục); tại phường Phương Mai có 20 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, không có trẻ em bị xâm hại.

- Sở LĐTBXH, UBND quận Đống Đa, UBND hai phường được thanh tra chưa rà soát, thống kê trẻ em có nguy cơ bị xâm hại để chỉ đạo và xây dựng kế hoạch hỗ trợ, can thiệp.



**1.2. Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại, trẻ em có nguy cơ bị xâm hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em bị tai nạn thương tích**

- Đối với 280 vụ trẻ em bị xâm hại, các cơ quan chức năng đã xử lý 255 đối tượng xâm hại trẻ em (xử lý hành chính 06 đối tượng, xử lý hình sự 249 đối tượng, số còn lại đang thực hiện thủ tục xử lý).

+ Qua xác minh xác suất 02 hồ sơ trẻ em bị xâm hại (thông tin phản ánh từ Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em 111 và qua các vụ tố giác xâm hại trẻ em đến cơ quan Công an), địa phương đã kịp thời thực hiện việc hỗ trợ, can thiệp.

+ Có 17 trường hợp (chi tiết tại Phụ lục số 03 kèm theo) chưa được UBND cấp xã thực hiện quy trình hỗ trợ, can thiệp.

- Quận Đống Đa đã tiếp nhận, xử lý thông tin, thông báo, tố giác hành vi xâm hại trẻ em là 20 vụ và đã thực hiện quy trình can thiệp, hỗ trợ theo quy định, trong đó:

+ 10 vụ thông tin phản ánh từ Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em 111: 08 vụ phản ánh đúng; 01 vụ phản ánh không đúng (bố đẻ của trẻ phản ánh việc trẻ bị bố dượng bạo hành, tuy nhiên qua xác minh, bố đẻ bị ảo giác do sử dụng ma túy nên phản ánh không đúng); 01 vụ có nguy cơ bị xâm hại tình dục (trẻ có hành vi chat sex, có nguy cơ bị đối tượng dụ dỗ xâm hại tình dục).

+ 10 vụ tố giác trẻ em bị xâm hại do Công an quận và UBND các phường tiếp nhận: 06 vụ đã được khởi tố, 02 vụ đã truy tố trước pháp luật với 02 đối tượng bị phạt tù, 02 vụ không có dấu hiệu hình sự.

- Phường Văn Chương có 03 vụ thông tin phản ánh từ Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em 111, trong đó: 02 vụ, theo báo cáo của UBND phường và sổ theo dõi của phòng LĐTBXH quận Đống Đa thể hiện việc phản ánh không đúng nhưng UBND phường không lưu hồ sơ tiếp nhận, xử lý thông tin; 01 trường hợp phản ánh đúng (trẻ em bị xâm hại tình dục), UBND phường đã thực hiện việc hỗ trợ can thiệp, thực hiện lưu hồ sơ đúng quy định; 01 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt (Phan Đức Duy, sinh năm 2007, mồ côi cả cha và mẹ, đang hưởng trợ cấp hàng tháng từ tháng 10/2020) nhưng chưa được UBND phường thực hiện quy trình hỗ trợ, can thiệp.

- Phường Phương Mai có 03 vụ thông tin phản ánh từ Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em 111: 01 vụ cả gia đình đã chuyển đi nơi khác sinh sống nên không thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp; 01 vụ thuộc địa phương khác.

- Quận Đống Đa và 02 phường được thanh tra đã thực hiện bảo mật thông tin đối với trẻ em trong quá trình trước, trong và sau hỗ trợ, can thiệp theo đúng quy định.



- Kiểm tra trực tiếp tại 05 cơ sở sản xuất kinh doanh (03 cơ sở trên địa bàn quận Đống Đa, 02 cơ sở trên địa bàn huyện Hoài Đức), kết quả cả 05 cơ sở không sử dụng lao động chưa thành niên.

## **2. Thực hiện chính sách trợ giúp xã hội và chăm sóc thay thế**

### **2.1. Chính sách chăm sóc sức khỏe**

- Số trẻ em bị xâm hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được tư vấn, trị liệu tâm lý:

+ Ngành Y tế, UBND quận Đống Đa và 02 phường được thanh tra không có số liệu thống kê.

+ Trung tâm Công tác xã hội thành phố: năm 2020 tư vấn, trị liệu tâm lý cho 130 lượt trẻ em bị xâm hại, 293 lượt trẻ em có nguy cơ bị xâm hại; năm 2021 tư vấn, trị liệu tâm lý cho 188 lượt trẻ em bị xâm hại, 193 lượt trẻ em có nguy cơ bị xâm hại.

- Chính sách chăm sóc sức khỏe đối với trẻ em bị mắc bệnh hiểm nghèo, trẻ em khuyết tật:

+ Trên địa bàn thành phố có 76 trẻ em bị nhiễm HIV/AIDS đều được điều trị ARV miễn phí.

+ Số trẻ em khuyết tật tại các Trung tâm thuộc Sở LĐTBXH năm 2020 là 299 em, năm 2021 là 306 em, năm 2022 là 289 em; trẻ em khuyết tật tại cộng đồng năm 2020 là 464 em, năm 2021 là 429 em, năm 2022 là 278 em. Kinh phí hỗ trợ cho trẻ em khuyết tật năm 2020 là 8.791.205.000 đồng, năm 2021 là 2.591.584.000 đồng và năm 2022 là 93.312.000 đồng.

- Thực hiện Quyết định số 3642/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND thành phố về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn thành phố, tính đến ngày 24/01/2022, Bộ Tư lệnh Thủ đô, Công an thành phố, Sở Y tế và các quận, huyện, thị xã phê duyệt hỗ trợ tiền ăn và hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng cho 2.372 trẻ em.

- Việc cấp phát thẻ bảo hiểm y tế (BHYT): Năm 2021: 789.165/793.395 trẻ em dưới 06 tuổi được cấp thẻ BHYT (đạt 99,47%); 4.194 trẻ em còn lại đã được kê khai thông tin và đang trong quá trình làm thủ tục cấp thẻ.

### **2.2. Thực hiện chính sách trợ giúp xã hội và chăm sóc thay thế**

#### **a) Tại Sở LĐTBXH**

- Đã tham mưu trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 về việc quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội và đối tượng bảo trợ xã hội của thành phố Hà Nội (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND), theo đó, mức chuẩn trợ giúp xã hội đối tượng bảo trợ xã hội là 440.000 đồng người/tháng, cao hơn 80.000 đồng so với mức chuẩn của Chính phủ (360.000 đồng người/tháng) theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội (sau đây viết tắt là Nghị định số 20/2021/NĐ-CP).



- Số trẻ em được hỗ trợ khẩn cấp tại các Trung tâm thuộc Sở LĐTBXH là 31 em; hỗ trợ khẩn cấp tại cộng đồng: năm 2020 là 07 em; năm 2021 là 40 em; năm 2022 là 85 em.

- Tại thời điểm thanh tra có 1.085 trẻ em được chăm sóc thay thế tại cộng đồng; 09 Trung tâm trực thuộc Sở LĐTBXH đang chăm sóc, nuôi dưỡng 595 trẻ; 03 cơ sở công lập do các quận, huyện quản lý đang chăm sóc, nuôi dưỡng 166 trẻ; 31 cơ sở ngoài công lập, cơ sở tôn giáo đang chăm sóc, nuôi dưỡng 337 trẻ.

*b) Tại quận Đống Đa*

- Trong thời kỳ thanh tra, số trẻ em được chăm sóc thay thế: không có số liệu thống kê.

- Số trẻ em được hỗ trợ khẩn cấp: không

- Từ ngày 01/01/2020 đến thời điểm thanh tra, có 974 lượt trẻ em được trợ cấp thường xuyên (trợ cấp trẻ em mất nguồn nuôi dưỡng và trẻ khuyết tật) với tổng kinh phí là 6.352.630.000 đồng, trong đó:

+ Năm 2020: 300 trẻ em, số tiền 2.774.100.000 đồng;

+ Năm 2021: 332 trẻ em, số tiền 3.264.150.000 đồng;

+ Năm 2022: 342 trẻ em, số tiền 314.380.000 đồng.

- Kiểm tra hồ sơ trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cộng đồng và tại Nhà nuôi dưỡng trẻ em Hữu Nghị Đống Đa, kết quả:

+ Trên địa bàn quận có 17 trẻ em mất nguồn nuôi dưỡng, đang được chăm sóc thay thế tại cộng đồng, 17 trẻ này đang được ngân sách nhà nước chi trả chế độ trợ cấp hàng tháng (đối tượng theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP) nhưng chỉ có 02 hộ gia đình nhận chăm sóc nuôi dưỡng được hỗ trợ kinh phí chăm sóc nuôi dưỡng trẻ theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP, địa phương chưa xác định được người chăm sóc nuôi dưỡng 15 trẻ em còn lại để thực hiện chi trả chế độ cho người nhận chăm sóc nuôi dưỡng thay thế (*Phụ lục số 03 kèm theo*).

+ 01 trường hợp hưởng trợ cấp thường xuyên chưa đầy đủ: em Phạm Quỳnh Anh, sinh năm 2011, là đối tượng không có nguồn nuôi dưỡng, được Nhà nuôi dưỡng trẻ em Hữu nghị Đống Đa chăm sóc, nuôi dưỡng thay thế từ ngày 27/8/2018 đến thời điểm thanh tra. Từ khi được tiếp nhận vào cơ sở là tháng 8/2018 đến tháng 6/2021, trẻ được hưởng mức trợ cấp nuôi dưỡng 700.000 đồng/tháng (mức theo quy định là 1.080.000 đồng/tháng); từ tháng 7/2021 đến tháng 11/2021, trẻ vẫn hưởng mức 700.000 đồng/tháng; từ tháng 12/2021 đến tháng 2/2022, trẻ hưởng mức 800.000 đồng (theo quy định là 1.440.000 đồng/tháng). Như vậy, địa phương đã hỗ trợ thiếu tiền ăn cho trẻ em Phạm Quỳnh Anh với số tiền là: 18.540.000 đồng.

- Kiểm tra xác suất 10 hồ sơ trẻ em hưởng chế độ mất nguồn nuôi dưỡng và 10 hồ sơ trẻ em hưởng chế độ khuyết tật: hồ sơ, thủ tục, mức hưởng trợ cấp



đúng quy định; xác minh trực tiếp 03 trẻ em nhận trợ cấp thường xuyên: các em đã nhận được chế độ đầy đủ, đúng thời hạn.

- Có 13 hộ gia đình đang chăm sóc, nuôi dưỡng 13 trẻ em khuyết tật đặc biệt nặng được hỗ trợ kinh phí chăm sóc nuôi dưỡng. Qua xác minh 02 gia đình đang chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ khuyết tật đặc biệt nặng cho thấy: các gia đình được nhận chế độ đúng quy định.

### **2.3. Chính sách hỗ trợ pháp lý**

Sở LĐTBXH, quận Đống Đa và 02 phường được thanh tra không có hồ sơ, số liệu thể hiện số trẻ em được hỗ trợ pháp lý.

### **2.4. Chính sách hỗ trợ giáo dục, đào tạo**

#### **a) Tại Sở LĐTBXH**

Các Trung tâm trợ giúp xã hội trực thuộc Sở LĐTBXH đã thực hiện chính sách hỗ trợ giáo dục, đào tạo; chính sách đối đối với trẻ em khuyết tật cho các trẻ em đang được chăm sóc, nuôi dưỡng thay thế tại Trung tâm.

#### **b) Tại quận Đống Đa**

- Số trẻ em được hỗ trợ miễn, giảm học phí: năm 2020, hỗ trợ cho 378 trẻ em với số tiền là 2.897.800.000 đồng; năm 2021, hỗ trợ cho 338 trẻ em với tổng số tiền là 2.884.100.000 đồng.

- Thực hiện hỗ trợ chi phí học tập: năm 2020, hỗ trợ cho 98 trẻ em với số tiền là 80.280.000 đồng; năm 2021, hỗ trợ cho 32 trẻ em với số tiền là 24.600.000 đồng.

Kết quả xác minh tại Phòng Giáo dục và đào tạo, trong thời kỳ thanh tra, có 22 lượt trẻ em đủ điều kiện được hỗ trợ chi phí học tập nhưng địa phương chưa thực hiện hỗ trợ cho số trẻ em này với tổng số tiền là 16.500.000 đồng (*chi tiết tại Phụ lục số 04 kèm theo*) trong đó có 02 trường hợp xác minh trực tiếp (em Phan Đức Duy, sinh năm 2007, trú tại số 40 Lương Sử A, phường Văn Chương, quận Đống Đa, là trẻ em mồ côi cả cha và mẹ, học kỳ I năm học 2021 - 2022, chỉ được giảm 50% học phí là 116.000 đồng theo diện học sinh thuộc hộ cận nghèo và không được hỗ trợ chi phí học tập; em Trịnh Huyền My sinh năm 2006, cư trú tại số 143 Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, gia đình thuộc hộ nghèo nhưng năm học 2020-2021 không được hỗ trợ chi phí học tập).

### **3. Việc tổ chức hệ thống cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em**

- Tại thời điểm thanh tra, trên địa bàn thành phố có 63 cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, gồm: 16 cơ sở công lập (01 Trung tâm Công tác xã hội và Quỹ Bảo trợ trẻ em Thành phố, 8 cơ sở Bảo trợ xã hội thuộc Sở LĐTBXH, 07 cơ sở do quận, huyện, thị xã quản lý) và 46 cơ sở ngoài công lập và cơ sở khác (bao gồm cả cơ sở tôn giáo); 01 văn phòng tư vấn bảo vệ trẻ em cấp huyện.

- 03 cơ sở được thanh tra (gồm Trung tâm Nuôi dưỡng người già và trẻ tàn tật Hà Nội, Trung tâm Bảo trợ xã hội IV, Nhà trẻ em Núi Tản Viên): Trung



tâm Nuôi dưỡng người già và trẻ tàn tật Hà Nội, Trung tâm Bảo trợ xã hội IV là cơ sở trợ giúp xã hội nhưng chưa được cấp giấy phép hoạt động theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 28 Nghị định số 103/NĐ-CP; Nhà trẻ em Núi Tản Viên thực hiện hoạt động cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em nhưng chưa đăng ký hoạt động theo quy định tại mục 2 Chương IV Luật Trẻ em.

#### **4. Kinh phí hoạt động**

##### **4.1. Đối với kinh phí ngân sách nhà nước**

Ngân sách Thành phố cấp thông qua Sở LĐTBXH thực hiện công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em năm 2020 là 46.087.426.000 đồng, năm 2021 là 54.312.909.000 đồng và năm 2022 (tính đến hết tháng 2/2022) là 8.115.291.000 đồng.

##### **4.2. Đối với Quỹ trẻ bảo vệ trẻ em thành phố**

###### *a) Nguồn thu*

- Hỗ trợ từ Quỹ bảo trợ trẻ em Việt Nam: năm 2020 là 120.000.000 đồng; năm 2021 là 455.000.000 đồng.

- Nguồn ngân sách nhà nước cấp: năm 2020 là 3.100.000.000 đồng; năm 2021 là 2.600.000.000 đồng.

- Nguồn viện trợ từ các tổ chức, cá nhân nước ngoài: năm 2020 là 500.448.000 đồng; năm 2021 là 490.740.000 đồng.

- Nguồn tài trợ từ các tổ chức, cá nhân trong nước: năm 2020 là 1.203.310.000 đồng; năm 2021 là 2.055.267.000 đồng; năm 2022 là: 719.202.000 đồng.

###### *b) Một số các hoạt động chi*

- Năm 2020:

+ Phối hợp với các nhà tài trợ tặng nhu yếu phẩm, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng, sữa, nước sát khuẩn, khẩu trang, vitamin cho 3.451 lượt trẻ em, kinh phí 1.620.449.416 đồng.

+ Hỗ trợ kinh phí phẫu thuật bệnh tim bẩm sinh cho trẻ em là đối tượng thuộc Quyết định 55a/QĐ-TTg: 19 em với kinh phí 545.353.247 đồng; phối hợp với Tổ chức VinaCapital hỗ trợ kinh phí phẫu thuật bệnh tim bẩm sinh cho 12 em với kinh phí là 392.600.000 đồng; phẫu thuật dị tật vận động cho 12 trẻ em, phẫu thuật vùng hàm mặt cho 03 trẻ em với kinh phí là 106.245.528 đồng.

+ Trao tặng trang thiết bị vui chơi và quà cho 04 trường mầm non thuộc các huyện Phúc Thọ, Ba Vì, Thạch Thất và Chương Mỹ (trong đó 02 trường hợp do nhà tài trợ trực tiếp tặng bằng hiện vật; 02 trường do Quỹ tổ chức mua thiết bị và trao tặng). Tổng kinh phí là: 251.600.000 đồng.

- Năm 2021:

+ Tổ chức chương trình tặng thiết bị vui chơi và quà cho trẻ em nhân dịp tháng hành động vì trẻ em tại các huyện Ba Vì, Thạch Thất, Thanh Oai, Sóc Sơn và Hà Đông và 08 cơ sở bảo trợ xã hội, kinh phí 885.650.000 đồng.



+ Hỗ trợ kinh phí phẫu thuật bệnh tim bẩm sinh cho 35 trẻ em, trong đó 11 em đối tượng theo Quyết định 55a/QĐ-TTg, kinh phí 352.585.901 đồng; Quỹ Vina Capital hỗ trợ 24 trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, kinh phí 950.000.000 đồng.

+ Hỗ trợ trẻ em bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19: 910 em với kinh phí là 639.700.000 đồng (trong đó, hỗ trợ tiền mặt là 50.000.000 đồng; số còn lại bằng hiện vật do nhà tài trợ là cá nhân trao trực tiếp cho đối tượng).

- Năm 2022: Tặng quà nhân dịp Tết nguyên đán cho 496 trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, kinh phí 580.800.000 đồng.

*c) Kết quả kiểm tra, xác minh một số hoạt động chi*

- Chứng từ lưu trữ đầy đủ theo quy định.

- Xác minh trực tiếp tại các tổ chức, cá nhân thụ hưởng:

+ Xác minh về nội dung cung cấp thiết bị vui chơi, thể thao (gồm 01 nhà bóng cầu trượt, 02 con nhún ngựa khóp và 01 bộ đu quay quả lê) cho Trường mầm non xã Tiên Phong, huyện Ba Vì: Trường nhận được đầy đủ thiết bị theo danh mục.

+ Xác minh trẻ được hỗ trợ phẫu thuật tim: 02 trẻ được hỗ trợ theo quy định.

+ Xác minh kiểm tra việc cấp 100 chai nước sát khuẩn cấp cho Trung tâm Bảo trợ xã hội IV với tổng số tiền là 13.200.000 đồng: Trung tâm đã nhận nước sát khuẩn đầy đủ, đúng chủng loại như chứng từ thanh toán.

+ Xác minh hỗ trợ trẻ em bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 tại quận Đống Đa: Gia đình trẻ em được xác minh đã nhận 700.000 đồng tiền mặt do Quỹ bảo trợ trẻ em Hà Nội tặng và một suất quà của nhà tài trợ.

**4.3. Đối với Quỹ bảo vệ trẻ em quận Đống Đa và 02 phường Phương Mai, Văn Chương**

- Tại thời điểm thanh tra, số dư Quỹ Bảo vệ trẻ em của UBND quận là 118.213.300 đồng.

- Việc tổ chức và quản lý Quỹ bảo trợ trẻ em phường Phương Mai:

+ Năm 2020: thu quỹ 96.389.000 đồng, UBND phường đã trích quỹ giao cho các khu dân cư thực hiện công tác chăm sóc trẻ em tổng số tiền 38.556.000 đồng; chi hỗ trợ tổ chức trung thu 14.000.000 đồng.

+ Năm 2021: thu quỹ 117.319.000 đồng, UBND phường đã trích quỹ giao cho các khu dân cư thực hiện công tác chăm sóc trẻ em tổng số tiền 46.924.000 đồng.

+ Tại thời điểm thanh tra, số dư quỹ tại UBND phường là 135.833.888 đồng.

- Việc tổ chức và quản lý Quỹ bảo vệ trẻ em tại phường Văn Chương:

+ Năm 2020: thu quỹ 60.290.400 đồng, UBND phường đã trích quỹ giao cho các khu dân cư thực hiện công tác chăm sóc trẻ em tổng số tiền 41.224.000 đồng.



+ Năm 2021: thu quỹ 65.420.000 đồng, UBND phường đã trích quỹ giao cho các khu dân cư thực hiện công tác chăm sóc trẻ em tổng số tiền 40.887.500 đồng.

+ Tại thời điểm thanh tra, số dư quỹ tại UBND phường là 47.336.531 đồng.

## **5. Tại Trung tâm Bảo trợ xã hội IV (sau đây gọi tắt là Trung Tâm)**

### **5.1. Thành lập và hoạt động của Trung tâm**

#### *a) Việc thành lập và đăng ký hoạt động*

- Trung tâm Bảo trợ xã hội IV có 02 cơ sở (địa chỉ cơ sở 1: thôn Cầu Bã, thị trấn Tây Đằng, huyện Ba Vì, với tổng diện tích 20.000 m<sup>2</sup>; địa chỉ cơ sở 2: thôn Xuân Khanh, xã Xuân Sơn, thị xã Sơn Tây, với tổng diện tích 40.000 m<sup>2</sup>).

- Trung tâm là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở LĐTBXH thành phố Hà Nội, được thành lập theo Quyết định số 4382/QĐ/UBND ngày 15/11/1995 của UBND thành phố trên cơ sở tách Trung tâm Bảo trợ xã hội Hà Nội thành Trung tâm Bảo trợ xã hội I và Trung tâm Bảo trợ xã hội IV. Theo Quyết định 6053/2017/QĐ-UBND ngày 29/8/2017 của UBND thành phố, nhiệm vụ của Trung tâm: tập trung, tiếp nhận, quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng lâu dài đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp (bao gồm người lang thang xin tiền, người lang thang vô gia cư, người lang thang ốm yếu suy kiệt và trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng).

- Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng theo quy định. Trung tâm đã ban hành Quy chế làm việc (Quyết định số 44/QĐ-TTBTXH IV ngày 22/02/2021).

#### *b) Việc thực hiện hoạt động cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em*

Trung tâm thực hiện một phần chức năng, nhiệm vụ cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em: chăm sóc thay thế đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

#### *c) Việc thực hiện chăm sóc thay thế trẻ em tại Trung tâm*

- Trung tâm đang chăm sóc thay thế 25 trẻ em (trong đó, 12 trẻ em mất nguồn nuôi dưỡng và 13 trẻ em lang thang cần được bảo vệ khẩn cấp).

- Đối với trẻ em mất nguồn nuôi dưỡng được đưa vào trung tâm: quy trình tiếp nhận đã thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Nghị định số 20/NĐ-CP ngày 15/3/2021.

- Đối với trẻ em lang thang cần được bảo vệ khẩn cấp: quy trình tiếp nhận thực hiện theo Quyết định số 6053/QĐ-UBND ngày 29/8/2017 của UBND thành phố về việc thực hiện công tác tập trung người lang thang trên địa bàn thành phố Hà Nội, giao Giám đốc Sở LĐTBXH thành phố Hà Nội tiếp nhận đối tượng trẻ em vào Trung tâm. Kiểm tra 05 trường hợp là đối tượng chưa xác định được nơi cư trú: sau khi thực hiện chăm sóc thay thế khẩn cấp (chăm sóc, nuôi dưỡng 03 tháng), Sở LĐTBXH và Trung tâm đã thực hiện thủ tục tiếp nhận chăm sóc thường xuyên tại Trung tâm theo đúng quy định.



- Qua kiểm tra xác suất đối với 07 hồ sơ trẻ em được đưa vào Trung tâm chăm sóc thay thế từ ngày 01/01/2020 đến thời điểm thanh tra: Trung tâm đã thực hiện việc thu thập thông tin và đánh giá nhu cầu chăm sóc, trợ giúp của đối tượng; xây dựng và thực hiện kế hoạch chăm sóc, trợ giúp đối tượng.

- Trung tâm đã thực hiện quy trình chuyển đối tượng ra khỏi Trung tâm và dừng trợ cấp đúng quy định.

### **5.2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chính sách**

Trung tâm đã ban hành các văn bản để thực hiện công tác trợ giúp các đối tượng tại Trung tâm, cụ thể:

- Kế hoạch số 05/KH-TTBTXH IV ngày 07/01/2021 của Giám đốc Trung tâm về Phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em tại Trung tâm.

- Quyết định số 07/QĐ-TTBTXH IV ngày 10/01/2022 của Giám đốc Trung tâm về việc ban hành Quy chế tập trung, tiếp nhận, vận chuyển và quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng, tái hoà nhập cộng đồng cho đối tượng tại Trung tâm.

- Quyết định số 50/QĐ-TTBTXH IV ngày 22/02/2022 của Giám đốc Trung tâm về việc ban hành Quy chế tiếp nhận, quản lý và sử dụng quà tặng của Trung tâm.

**5.3. Thực hiện quy định về tiêu chuẩn trợ giúp xã hội tại Trung tâm**  
(điều kiện về cơ sở vật chất và nhân lực tại Cơ sở 1 của Trung tâm là nơi nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ em, Cơ sở 2 không nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ em nên không kiểm tra, xác minh)

#### **a) Môi trường và vị trí**

Cơ sở 1 của Trung tâm là nơi nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ em, địa điểm thuận tiện về tiếp cận giao thông, trường học, bệnh viện, nhiều cây xanh tạo bóng mát, không khí trong lành có lợi cho sức khỏe của đối tượng; có ao chứa nước đã được kè đá đảm bảo nguồn nước sạch cho tưới tiêu hoa màu; có điện, nước sạch phục vụ cho sinh hoạt (địa chỉ Cơ sở 1: tại thôn Cầu Bã, thị trấn Tây Đằng, huyện Ba Vì).

#### **b) Cơ sở vật chất**

- Diện tích đất tự nhiên tại Cơ sở 1: 20.000 m<sup>2</sup>/219 đối tượng (gồm 25 trẻ em và 194 người thuộc đối tượng khác), đảm bảo bình quân trên 30 m<sup>2</sup>/đối tượng ở khu vực nông thôn.

- Diện tích phòng ở của đối tượng: Cơ sở 1 bố trí 03 cháu/phòng ở diện tích 24 m<sup>2</sup> có khu vệ sinh khép kín, đảm bảo bình quân tối thiểu 06 m<sup>2</sup>/trẻ em.

- Cơ sở 1 có khuôn viên rộng rãi, thoáng mát, nhiều cây xanh, sạch sẽ, gọn gàng, gần gũi với thiên nhiên, môi trường xanh, sạch đẹp; bố trí các phòng chức năng riêng biệt (phòng học văn hóa, phòng học máy vi tính, phòng mẫu giáo cho trẻ em dưới 06 tuổi; thư viện đọc sách, báo, truyện).



*c) Nhân viên trợ giúp xã hội*

- Trung tâm đã bố trí nhân viên trợ giúp xã hội bảo đảm các tiêu chuẩn như: có sức khỏe để thực hiện trợ giúp xã hội đối tượng; có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; có phẩm chất đạo đức tốt, không mắc tệ nạn xã hội và không thuộc đối tượng bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án mà chưa được xóa án tích; có kỹ năng để trợ giúp xã hội đối tượng.

- Định mức cán bộ nhân viên tại Trung tâm đảm bảo đủ theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 33/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH hướng dẫn về cơ cấu tổ chức, định mức nhân viên và quy trình, tiêu chuẩn trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội (sau đây gọi tắt là Thông tư số 33/TT-BLĐTBXH).

*d) Chăm sóc y tế*

- Đã bố trí Phòng y tế - tiếp nhận quản lý đối tượng (27 cán bộ), trang thiết bị, dụng cụ y tế phù hợp, tủ thuốc bảo đảm chăm sóc sức khỏe ban đầu, sơ cấp cứu khi cần thiết; điều trị và mở sổ theo dõi; kiểm tra sức khỏe định kỳ 6 tháng và hàng năm cho từng đối tượng.

- Số trẻ em đang chăm sóc, nuôi dưỡng tại Trung tâm đã được cấp thẻ BHYT; được thăm khám và điều trị kịp thời, nếu bệnh nặng sẽ được đưa đến bệnh viện đa khoa huyện Ba Vì để khám, điều trị.

- Về dinh dưỡng : Phòng y tế phối hợp với các phòng chức năng trong đơn vị căn cứ vào độ tuổi, bệnh tật để xây dựng thực đơn ăn cho trẻ đa dạng, đủ chất.

*e) Vệ sinh và đồ dùng sinh hoạt*

Đã cung cấp đầy đủ nước uống sạch, bảo đảm vệ sinh hàng ngày cho trẻ em (nguồn nước máy và nước giếng khoan); cung cấp đủ quần áo, đồ dùng sinh hoạt, đồ dùng vệ sinh cá nhân.

*g) Dinh dưỡng*

Đã bố trí ba bữa ăn/ngày bảo đảm dinh dưỡng; đối với trẻ em dưới 04 tuổi, Trung tâm đã cung cấp thêm sữa, cháo gói, trái cây; lưu giữ mẫu thức ăn theo quy định.

*h) Về giáo dục kỹ năng sống, học văn hóa*

Tại Trung tâm có 11 em đang học Trung học cơ sở, 06 em đang học Tiểu học, 04 em dưới 6 tuổi đang học mẫu giáo (do Trung tâm tổ chức), 04 em đang được Phòng Giáo dục chăm sóc trẻ em của Trung tâm dạy xóa mù chữ.

*i) Về văn hóa, thể thao, thể dục và giải trí*

Đã tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao như: tổ chức văn nghệ, các hoạt động vui chơi cho các trẻ em tham gia; bố trí sân chơi, sân thể thao (bóng bàn, bóng chuyền, bi-a) cho đối tượng tham gia; bố trí phòng xem ti vi, phòng đọc sách.



*k) Các biện pháp đảm bảo an toàn*

- Đã phổ biến các văn bản pháp luật và Kế hoạch số 05/KH-TTBTXH IV ngày 07/01/2021 của Giám đốc Trung tâm về Phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em tại Trung tâm đến cán bộ nhân viên thuộc Trung tâm biết và thực hiện.

- Đã phối hợp với Công an huyện Ba Vì và Công an thị trấn Tây Đằng xây dựng vành đai an ninh; phối hợp với chính quyền địa phương, các cơ quan, tổ chức liên quan hoàn thiện giấy tờ tùy thân (giấy khai sinh, hộ khẩu).

**5.4. Việc kết nối mạng lưới bảo vệ trẻ em**

Trung tâm thực hiện theo Quyết định số 07/QĐ-TTBTXH IV ngày 10/01/2022 về việc ban hành Quy chế tập trung, tiếp nhận, vận chuyển và quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng, tái hoà nhập cộng đồng cho đối tượng tại Trung tâm quy định đối với trẻ em được chăm sóc, bảo vệ khẩn cấp.

**5.5. Về tài chính của Trung tâm**

*a) Kinh phí thực hiện chính sách trợ giúp xã hội thường xuyên*

- Năm 2020: tổng chi cho 29 trẻ em dưới 16 tuổi là 577.071.700 đồng.

- Năm 2021: tổng chi cho 25 trẻ em dưới 16 tuổi là 781.419.600 đồng.

+ Năm 2022: tổng chi cho 25 trẻ em dưới 16 tuổi là 121.265.40 đồng.

Qua kiểm tra hồ sơ, chứng từ cho thấy: Trung tâm ký hợp đồng với nhà cung cấp (có đăng ký kinh doanh) về mua lương thực, thực phẩm, mua thuốc, mua dụng cụ, thiết bị phục vụ đối tượng; hồ sơ lưu trữ đầy đủ.

*b) Kinh phí tiếp nhận sử dụng nguồn tài trợ*

- Thu từ viện trợ nước ngoài của dự án PS 2020 (Pearl S. Buck International Vietnam) tài trợ tổng số tiền: 154.490.853 đồng; số dư từ các năm trước chuyển sang tính đến tháng 02/2022 là 469.527.460 đồng; đã chi 164.426.105 đồng.

Qua kiểm tra hồ sơ, chứng từ cho thấy: Trung tâm chi cho đối tượng là trẻ em dưới 16 tuổi; nội dung chi theo mục đích, yêu cầu của nhà tài trợ, gồm: chi phí học tập, chi may quần áo đồng phục và hỗ trợ trẻ em tham gia học nghề, chi quà của nhà bảo trợ cho trẻ em bằng tiền (Trung tâm đã lập sổ tiết kiệm cho trẻ em theo mức do nhà tài trợ đề xuất); chi hỗ trợ dinh dưỡng hàng tháng cho trẻ em.

- Viện trợ trong nước: tổng số tiền thu từ các nhà tài trợ là 111.798.000 đồng; đã chi cho trẻ em là 14.212.000 đồng.

Qua kiểm tra hồ sơ, chứng từ cho thấy: Trung tâm đã chi cho đối tượng theo nội dung yêu cầu của nhà tài trợ; các nội dung chi gồm: hỗ trợ chi bữa ăn thêm các ngày lễ, tết; chi hỗ trợ tiền ăn cho đối tượng đi điều trị tại bệnh viện; chi hỗ trợ cho trẻ em đi học nghề; chứng từ lưu trữ đầy đủ.



## **6. Tại Trung tâm Nuôi dưỡng người già và trẻ tàn tật Hà Nội (sau đây gọi tắt là Trung tâm)**

### **6.1 Thành lập và hoạt động**

#### *a) Thành lập và đăng ký hoạt động*

Trung tâm là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở LĐTBXH, được thành lập theo Quyết định số 3459/QĐ-UBND ngày 12/12/1994 của UBND thành phố Hà Nội về việc đổi tên Nhà nuôi dưỡng người già tàn tật thành Trung tâm nuôi dưỡng người già và trẻ tàn tật Hà Nội; ngày 23/8/2007, UBND thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 3339/QĐ-UBND về việc xác định lại chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm, theo đó, Trung tâm có chức năng quản lý, nuôi dưỡng người già cô đơn, tàn tật, trẻ em khuyết tật và trẻ em bị bỏ rơi trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Quy chế hoạt động: Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng theo quy định; Trung tâm đã ban hành Quy chế làm việc (Quyết định số 01/QĐ-TTNDNGTTT ngày 02/01/2022).

#### *b) Việc thực hiện hoạt động cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em*

Trung tâm thực hiện một phần chức năng, nhiệm vụ cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em: quản lý, nuôi dưỡng và điều trị các bệnh thông thường cho trẻ em khuyết tật và trẻ em bị bỏ rơi.

#### *c) Việc thực hiện chăm sóc thay thế trẻ em tại Trung tâm*

- Số trẻ em được chăm sóc thay thế: 95 em.

- Trung tâm thực hiện đúng quy trình tiếp nhận và chăm sóc đối tượng: kiểm tra 04 hồ sơ trẻ em được đưa vào Trung tâm chăm sóc thay thế từ ngày 01/01/2020 đến thời điểm thanh tra, hồ sơ thể hiện Trung tâm đã thực hiện việc thu thập thông tin và đánh giá nhu cầu chăm sóc, trợ giúp của đối tượng; xây dựng kế hoạch chăm sóc, trợ giúp đối tượng; thực hiện kế hoạch chăm sóc, trợ giúp đối tượng.

- Quy trình chuyển đối tượng ra khỏi Trung tâm và dừng trợ cấp: Trung tâm đã thực hiện quy trình theo quy định tại Điều 43 Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017. Tuy nhiên, Biên bản bàn giao đối tượng không có xác nhận của UBND cấp xã nơi đối tượng cư trú theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 43 Nghị định số 103/2017/NĐ-CP.

### **6.2. Thực hiện quy định về tiêu chuẩn trợ giúp xã hội tại Trung tâm (điều kiện về cơ sở vật chất và nhân lực)**

#### *a) Môi trường và vị trí*

Trung tâm đặt tại địa điểm thuận tiện về tiếp cận giao thông, trường học, bệnh viện, nhiều cây xanh tạo bóng mát, không khí trong lành có lợi cho sức khỏe của đối tượng; có ao chứa nước đã được kè đá đảm bảo nguồn nước sạch



cho tưới tiêu hoa màu; có điện, nước sạch phục vụ cho sinh hoạt (địa chỉ tại thôn Liên Minh, xã Thụy An, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội).

*b) Cơ sở vật chất*

- Diện tích: 53.039 m<sup>2</sup>/306 đối tượng (gồm trẻ em 95; người già, người khuyết tật 211) đảm bảo bình quân trên 30 m<sup>2</sup>/đối tượng ở khu vực nông thôn.

- Diện tích phòng ở của đối tượng: 4.891 m<sup>2</sup>/306 đối tượng, trong đó diện tích nhà ở cho trẻ em là 1.542 m<sup>2</sup>/95 trẻ em, đảm bảo bình quân tối thiểu 6 m<sup>2</sup>/trẻ em (đối với trẻ em phải chăm sóc 24/24 giờ một ngày, diện tích phòng ở bình quân tối thiểu 8 m<sup>2</sup>/trẻ em). Trung tâm đang duy trì 08 nhà trẻ, mỗi nhà trẻ chăm sóc, nuôi dưỡng từ 20 đến 25 trẻ em, được trang bị đồ dùng cần thiết phục vụ cho sinh hoạt hàng ngày của trẻ em.

- Trung tâm đã có khu nhà ở, khu nhà bếp, khu làm việc của cán bộ nhân viên, khu vui chơi giải trí, hệ thống cấp, thoát nước, điện, đường đi nội bộ; khu sản xuất và lao động trị liệu, y tế với tổng diện tích 3.349 m<sup>2</sup>.

- Đa số các công trình, các trang thiết bị đã bảo đảm cho người người khuyết tật và trẻ em tiếp cận và sử dụng thuận tiện. Tuy nhiên, một số hạng mục chưa phù hợp để chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em khuyết tật (nền nhà cao hơn so với sân, đường nhưng không có lối lên cho người khuyết tật, được xây dựng trước năm 1995), như: nhà sinh hoạt 1+2, 3+4; nhà phục hồi chức năng NT6, số 2; nhà trẻ số 7; nhà bếp; nhà ở đối tượng A1, A2, A3, A4, A5, A6.

*c) Nhân viên trợ giúp xã hội*

Đã bố trí nhân viên trợ giúp xã hội bảo đảm các tiêu chuẩn như: có sức khỏe để thực hiện trợ giúp đối tượng; có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; có phẩm chất đạo đức tốt, không mắc tệ nạn xã hội và không thuộc đối tượng bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án mà chưa được xóa án tích; có kỹ năng để trợ giúp đối tượng.

*d) Chăm sóc y tế*

- Đã bố trí phòng y tế, trang thiết bị, dụng cụ y tế phù hợp, tủ thuốc bảo đảm theo dõi sức khỏe hàng ngày cho trẻ em, chăm sóc sức khỏe ban đầu, sơ cấp cứu khi cần thiết; điều trị và mở sổ theo dõi; kiểm tra sức khỏe định kỳ 06 tháng và hàng năm cho từng đối tượng; phối hợp với Trạm Y tế Xã Thụy An, Trung tâm Y tế huyện Ba Vì, Bệnh viện đa khoa Ba Vì, Bệnh viện Sơn Tây, Bệnh Viện 105 Sơn Tây trong công tác khám, điều trị cho đối tượng; tiêm vắc xin phòng COVID-19 mũi 2 và mũi 3 cho 20 trẻ khuyết tật trên 14 tuổi.

- Đã liên kết với Bệnh viện phục hồi chức năng và chỉnh hình Thái Nguyên đào tạo tập huấn cho 02 cán bộ của Trung tâm thực hiện chuyên trách về vật lý trị liệu - phục hồi chức năng; duy trì vật lý trị liệu cho trẻ khuyết tật tại trung tâm. Trung tâm đã bố trí cán bộ và trang thiết bị phục hồi chức năng, gồm: 01 máy siêu âm trị liệu, 01 máy điện xung trị liệu, 08 máy rung đứng phục hồi chức năng, 01 máy chạy bộ, 05 bộ thiết bị phục hồi chức năng chân, 06 bộ khung tập đi, 20 gậy uốn chân.



- Các trẻ em khuyết tật được cán bộ, nhân viên vệ sinh hằng ngày.

*g) Vệ sinh và đồ dùng sinh hoạt*

- Trung tâm có 06 giếng khơi, 01 giếng khoan đảm bảo cung cấp đầy đủ nước uống sạch và bảo đảm vệ sinh tắm, giặt hàng ngày cho đối tượng.

- Đã cung cấp đủ đồ dùng và đồ vệ sinh cá nhân cho trẻ em theo quy định. Trẻ em khuyết tật và các trẻ em nhỏ tuổi được cán bộ, nhân viên của Trung tâm hỗ trợ việc tắm, giặt, vệ sinh sạch sẽ, phòng ở và khu sinh hoạt chung gọn gàng, ngăn nắp.

*h) Dinh dưỡng*

Trung tâm cung cấp ba bữa ăn (sáng, trưa và tối) mỗi ngày bảo đảm dinh dưỡng đủ calo, có chất đạm (thịt, cá, đậu nành, chất bột đường, ngũ cốc, rau quả); trẻ sơ sinh, trẻ em khuyết tật có chế độ dinh dưỡng riêng phù hợp với sức khỏe, trạng thái thể chất.

*i) Về giáo dục kỹ năng sống, học văn hóa*

- Đã hướng dẫn trẻ em kỹ năng tự vệ sinh cá nhân, các kỹ năng vận động, nhận biết, kỹ năng yêu thương và giúp đỡ nhau.

- Tại thời điểm thanh tra, có 06 trẻ khuyết tật đang theo học tại trường Tiểu học xã Thụy An. Do ảnh hưởng tình hình dịch bệnh COVID-19, Trung tâm đã phân công cán bộ kèm cặp vào các buổi học online của trẻ em.

*k) Về văn hóa, thể thao, thể dục và giải trí*

- Đã tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao như: tổ chức văn nghệ, các hoạt động vui chơi cho trẻ em tham gia; bố trí sân chơi, sân thể thao; đối với các trẻ em có thể đi lại được, hàng ngày được chơi thể thao nhẹ nhàng; thường xuyên cho trẻ em chơi trò chơi tập thể, dễ nhớ, dễ chơi và an toàn như: cầu lông, bóng đá, bóng chuyền, cờ vua, cá ngựa.

- Đã xây dựng kế hoạch tháng hành động vì trẻ em, tổ chức sinh hoạt hè cho trẻ khuyết tật, chỉ đạo các đoàn thể phối hợp tổ chức các hoạt động vui chơi nhân ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6, trung thu cho trẻ khuyết tật.

*g) Các biện pháp đảm bảo an toàn tại Trung tâm*

- Về công tác phòng, chống cháy nổ: đã bố trí đầy đủ các bình cứu hỏa tại các vị trí dễ xảy ra cháy, nổ; các thiết bị, hệ thống dễ gây chập cháy tại khu nhà ở của đối tượng được kiểm tra thường xuyên; xây dựng quy trình vận hành và quy trình xử lý sự cố lò hơi.

- Về công tác đảm bảo an ninh trật tự: Đơn vị lắp đặt hệ thống camera những khu vực quan trọng; tổ bảo vệ trực 24/24h, công tác kiểm tra, kiểm soát được duy trì thường xuyên, đảm bảo an toàn về người và tài sản của đơn vị, không để các đồ cấm, vật sắc nhọn và chất kích thích vào được khu quản lý trẻ em; tổ nhà trẻ duy trì trực 24/24h để đảm bảo công tác quản lý, chăm sóc trẻ em được tốt nhất.



### **6.3. Việc kết nối mạng lưới bảo vệ trẻ em**

Trung tâm đã phối hợp với địa phương và gia đình trong việc chuyển giao trẻ em trở về cộng đồng, theo dõi sức khoẻ, sự phát triển của trẻ.

### **6.4. Về tài chính của Trung tâm**

#### **a) Kinh phí thực hiện chính sách trợ giúp xã hội thường xuyên**

- Năm 2020: tổng chi cho 105 trẻ em dưới 16 tuổi là 2.246.855.469 đồng (bình quân 21.398.623 đồng /đối tượng/năm).

- Năm 2021: tổng chi cho 98 trẻ em dưới 16 tuổi là 2.206.469.763 đồng (bình quân 22.514.997 đồng /đối tượng/năm).

- Năm 2022: tổng chi cho 91 trẻ em dưới 16 tuổi là 323.093.198 đồng (bình quân 3.550.474 đồng /đối tượng/2 tháng).

Kiểm tra hồ sơ, chứng từ: Trung tâm ký hợp đồng với nhà cung cấp (có đăng ký kinh doanh) về mua lương thực, thực phẩm, mua thuốc, mua dụng cụ, thiết bị phục vụ đối tượng; hồ sơ lưu trữ đầy đủ.

#### **b) Kinh phí tiếp nhận sử dụng nguồn tài trợ**

- Viện trợ nước ngoài: tổng số tiền viện trợ 610.765.580 đồng (đã chi 610.765.580), trong đó: Tổ chức Kinderhilfe Hyvong - Cộng hòa liên bang Đức tài trợ số tiền: 399.600.000 đồng, Dự án PS 2020 (Pearl S. Buck International Vietnam) tài trợ số tiền 101.156.680 đồng; Dự án PS 2021 (Pearl S. Buck International Vietnam) tài trợ số tiền 110.008.900 đồng.

Kiểm tra hồ sơ, chứng từ: Trung tâm chi cho đối tượng là trẻ em dưới 16 tuổi. Nội dung chi theo mục đích, yêu cầu của nhà tài trợ: Hỗ trợ dinh dưỡng, nghỉ mát, quà trung thu, quà tết thiếu nhi, quà Tết Nguyên đán, mua dụng cụ, trang thiết bị phục vụ cho đối tượng là trẻ em; chứng từ lưu trữ đầy đủ.

- Viện trợ trong nước: Tổng số tiền thu từ các nhà tài trợ là 682.490.000 đồng (đã chi 682.490.000 đồng).

Kiểm tra hồ sơ, chứng từ: Trung tâm đã chi cho đối tượng là người già khuyết tật và trẻ em theo nội dung yêu cầu của nhà tài trợ ghi trong biên bản yêu tiếp nhận hàng, quà từ thiện. Các nội dung chi gồm: chi sơn sửa nhà trẻ số 8; chi phục vụ công tác chăm sóc, nuôi dưỡng người già khuyết tật và trẻ em tàn tật; hỗ trợ chi Tết Nguyên đán cho đối tượng; chứng từ lưu trữ đầy đủ.

## **7. Tại Nhà trẻ em Núi Tản Viên (sau đây gọi tắt là Nhà trẻ)**

### **7.1. Việc thành lập và đăng ký hoạt động**

Nhà trẻ em Núi Tản Viên (thôn Đức Thịnh, xã Tản Lĩnh, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội) do tổ chức YWAM tài trợ từ tháng 5/2000, được gia hạn 03 năm/01 lần. Tại thời điểm thanh tra, có một số tài liệu liên quan đến dự án đang lưu trữ tại UBND xã Tản Lĩnh:



- Giấy chứng nhận lập Văn phòng Dự án tại Việt Nam của Tổ chức YWAM do Cục Ngoại Vụ, Bộ Ngoại giao cấp ngày 09/8/2018 thực hiện các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển và trợ giúp nhân đạo. Địa bàn hoạt động tại thành phố Hà Nội và tỉnh Bắc Giang. Văn phòng làm việc tại: Nhà số 9, tầng 10, tháp A, toà nhà SONGHONG Park View- số 165 đường Thái Hà, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- Quyết định số 4024/QĐ-UBND ngày 07/8/2018 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt nội dung văn kiện dự án “Nhà trẻ em Núi Tản Viên, xã Tản Lĩnh, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội”, tại khoản 7 Điều 1 quy định đối tượng là “trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn”.

- Biên bản thoả thuận ngày 29/3/2018 tiếp tục thực hiện dự án Nhà trẻ Núi Tản Viên giữa Tổ chức YWAM và UBND xã Tản Lĩnh.

- Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 08/02/2022 của UBND xã Tản Lĩnh về việc kiện toàn Ban quản lý Nhà trẻ em Núi Tản Viên.

### **7.2. Cơ sở vật chất của Nhà trẻ**

- Diện tích đất tự nhiên sử dụng: 691 m<sup>2</sup>.

- Diện tích xây dựng: 220 m<sup>2</sup>, gồm:

+ 01 nhà cấp 4 một tầng khoảng 105 m<sup>2</sup> (01 phòng ngủ diện tích 20 m<sup>2</sup> cho 06 trẻ em nam và 01 nhân viên nam ở; 01 phòng làm việc của nhân viên chăm sóc, diện tích 15 m<sup>2</sup>; 01 phòng ngủ diện tích 20 m<sup>2</sup> cho 3 trẻ em nam; 01 phòng đọc sách, xem ti vi, diện tích 30 m<sup>2</sup>; 01 khu vệ sinh, buồng tắm, diện tích 20 m<sup>2</sup>).

+ 01 nhà cấp 4 hai tầng khoảng 115 m<sup>2</sup> (01 phòng học tập trung, diện tích 25 m<sup>2</sup>; 01 phòng bếp và nhà ăn, diện tích 35 m<sup>2</sup>; 01 phòng ngủ, diện tích 25 m<sup>2</sup> cho 07 trẻ em nữ; 01 sân phơi quần áo diện tích 30 m<sup>2</sup>).

- 01 sân chơi bóng chuyền, 01 bộ xà đơn.

- Đồ dùng sinh hoạt, học tập: 11 bộ giường, chiếu, chăn, màn, đệm (trong đó có 09 giường đôi, 01 giường đơn); 08 bộ bàn học; 01 ti vi; 01 bộ thiết bị wifi; 18 điện thoại dùng để học online (do gia đình và các nhà hảo tâm tài trợ); 06 bộ bàn ăn; bộ đồ dùng nhà bếp, dụng cụ nấu ăn, máy lọc nước, tủ lạnh, bếp ga phục vụ cho 40 người ăn.

- Tủ thuốc gia đình (dầu gió, băng gạc).

### **7.3. Nhân viên trợ giúp xã hội**

- Ban quản lý Nhà trẻ do Chủ tịch UBND xã Tản Lĩnh làm Trưởng Ban, Phó Bí thư đảng uỷ xã làm Phó trưởng Ban kiêm thủ quỹ, Kế toán xã làm thành viên Ban kiêm kế toán Ban (Theo Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 08/02/2022 của UBND xã Tản Lĩnh về việc kiện toàn Ban quản lý Nhà trẻ em Núi Tản Viên).



- Nhà trẻ được bố trí 02 nhân viên (bà Phùng Thị Toàn, sinh năm 1955, trình độ chuyên môn Trung cấp kế toán; ông Vũ Văn Vượng, sinh năm 1954, sỹ quan quân đội đã nghỉ hưu, trình độ chuyên môn Trung cấp quân nhu).

#### **7.4. Việc thực hiện chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em tại Nhà trẻ**

Tại thời điểm thanh tra, Nhà trẻ chăm sóc, nuôi dưỡng 19 trẻ em, kết quả kiểm tra hồ sơ và xác minh thực tế:

- Nhà trẻ lưu trữ danh sách trẻ em, không lưu trữ giấy tờ, hồ sơ tài liệu liên quan đến trẻ em.

- Ban quản lý Nhà trẻ (thuộc UBND xã Tân Lĩnh) lưu trữ các hồ sơ sau: Đơn xin vào Nhà trẻ của cha mẹ hoặc người giám hộ; Biên bản tiếp nhận trẻ em vào Nhà trẻ được ký giữa đại diện gia đình trẻ và đại diện Ban quản lý Nhà trẻ.

- Kết quả xác minh (xác minh trực tiếp hộ gia đình, kiểm tra hồ sơ hộ tịch, phỏng vấn các cá nhân có liên quan): toàn bộ 19 trẻ em đang chăm sóc, nuôi dưỡng tại Nhà trẻ đều có nguồn nuôi dưỡng tại gia đình, không thuộc đối tượng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Nghị định 136/2013/NĐ-CP hoặc tại khoản 1 Điều 24 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

### **C. KẾT LUẬN**

#### **I. NHỮNG QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG XÂM HẠI TRẺ EM ĐÃ ĐƯỢC ĐỊA PHƯƠNG THỰC HIỆN**

##### **1. UBND thành phố**

1.1. Đã ban hành và chỉ đạo các Sở, ngành, UBND cấp huyện ban hành văn bản chỉ đạo triển khai về thực hiện chính sách, pháp luật đối với công tác chăm sóc và bảo vệ trẻ em; thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật; xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, đề án về chăm sóc và bảo vệ trẻ em trên địa bàn; tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn về chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em cho cán bộ làm công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em các cấp; bố trí cán bộ làm công tác chăm sóc và bảo vệ trẻ em cấp thành phố, cấp huyện, cấp xã và cộng tác viên tại các thôn, xóm, tổ dân phố; thành lập Ban chỉ đạo công tác trẻ em và Tổ công tác liên ngành phối hợp thực hiện công tác trẻ em thành phố; chỉ đạo 30/30 quận, huyện, thị xã thành lập/kiện toàn Ban chỉ đạo công tác trẻ em, Ban điều hành bảo vệ trẻ em hoặc Nhóm công tác liên ngành bảo vệ trẻ em; 579/579 xã, phường, thị trấn đã thành lập/kiện toàn hoạt động Ban bảo vệ trẻ em; 272/579 xã, phường, thị trấn thành lập Nhóm thường trực bảo vệ trẻ em.

1.2. Đã chỉ đạo Sở LĐTBXH phối hợp với các quận, huyện, thị xã tuyên truyền, vận động người dân đăng ký Ngôi nhà an toàn phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em; chỉ đạo các sở, ban ngành, đoàn thể triển khai kế hoạch xây dựng xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em; tiến hành kiểm tra 176 đơn vị, các cơ sở kinh doanh, dịch vụ, doanh nghiệp về việc chấp hành quy định pháp luật lao động chưa thành niên; kiểm tra 02 chuyên đề việc thực hiện xây dựng xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em tại 10 đơn vị, việc thực hiện



chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em tại 10 đơn vị; đã tiếp nhận và giải quyết vụ việc phản ánh của Cơ quan báo chí liên quan đến sử dụng lao động chưa thành niên.

1.3. Đã chỉ đạo thực hiện việc hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại: trẻ em bị xâm hại phát hiện qua phản ánh đến Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em 111 và qua tố giác đến cơ quan Công an đã được các cấp, ngành đã phối hợp xác minh, đánh giá, điều tra về hành vi xâm hại, tình trạng mất an toàn hoặc gây tổn hại, mức độ nguy cơ gây tổn hại đối với trẻ; thực hiện việc hỗ trợ, can thiệp và bảo mật thông tin theo quy định; đã thực hiện chính sách hỗ trợ giáo dục, đào tạo đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tại cộng đồng và trẻ đang được chăm sóc, nuôi dưỡng thay thế tại các Trung tâm trợ giúp xã hội trực thuộc Sở LĐTBXH; đã cấp phát BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi, trẻ em thuộc hộ gia đình nghèo, cận nghèo, trẻ em thuộc diện hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng theo quy định.

1.4. Đã trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành nghị quyết trong đó quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội cao hơn mức chuẩn theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ là 80.000 đồng người/tháng.

1.5. Đã bố trí kinh phí để thực hiện công tác chăm sóc và bảo vệ trẻ em trên địa bàn.

## **2. UBND quận Đống Đa**

2.1. Đã xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án về quyền trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em; thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng về thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu trực tuyến, sinh hoạt chuyên đề; thực hiện đầu tư cải tạo và lắp đặt các thiết bị thể thao tại các vườn hoa, sân chơi, khu vực công cộng bằng nguồn vốn ngân sách quận.

2.2. Đã thực hiện việc hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại: trẻ em bị xâm hại phát hiện qua phản ánh đến Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em 111 và qua tố giác đến cơ quan Công an đã được các cấp, ngành đã phối hợp xác minh, đánh giá, điều tra về hành vi xâm hại, tình trạng mất an toàn hoặc gây tổn hại, mức độ nguy cơ gây tổn hại đối với trẻ; thực hiện việc hỗ trợ, can thiệp và bảo mật thông tin theo quy định; đã thực hiện trợ cấp thường xuyên (trợ cấp cho trẻ em mất nguồn nuôi dưỡng và trẻ khuyết tật) cho trẻ em; đã hỗ trợ kinh phí chăm sóc nuôi dưỡng cho hộ gia đình đang chăm sóc trẻ em khuyết tật đặc biệt nặng theo đúng quy định; đã tổ chức tặng quà cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và trẻ em bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID- 19; đã thực hiện việc hỗ trợ miễn, giảm học phí cho trẻ em và hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

## **3. UBND phường Phương Mai và phường Văn Chương**

Đã thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách về trẻ em trong đó có quyền trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em qua hệ thống truyền



thanh, phát thanh của phường; đã bố trí cán bộ làm công tác trẻ em gồm cán công chức LĐTBXH, Văn hóa - Thông tin kiêm nhiệm, mạng lưới cộng tác viên trẻ em là cộng tác viên dân số kiêm nhiệm; đã cử cán bộ làm công tác bảo vệ trẻ em tham gia các lớp tập huấn do Sở LĐTBXH và Phòng LĐTBXH quận Đống Đa tổ chức; đã bố trí khu vực vui chơi cho trẻ em, đầu tư mua các thiết bị thể dục ngoài trời cho các khu vui chơi.

#### **4. Trung tâm Bảo trợ xã hội IV, Trung tâm Nuôi dưỡng người già và trẻ tàn tật Hà Nội**

4.1. Hai Trung tâm đã tiếp nhận 120 trẻ em là người khuyết tật, trẻ em lang thang vào Trung tâm để nuôi dưỡng thay thế; đảm bảo cho trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường; đảm bảo các tiêu chuẩn về môi trường, khuôn viên, y tế, vệ sinh, quần áo, dinh dưỡng, giáo dục và học văn hóa, thể thao, thể dục và giải trí.

4.2. Đã tiếp nhận, chăm sóc nuôi dưỡng trẻ em theo quy định: tổ chức sàng lọc và phân loại đối tượng; đánh giá về tâm sinh lý, tình trạng sức khỏe và các nhu cầu của đối tượng; thực hiện chăm sóc, nuôi dưỡng; thu thập dữ liệu, tổng hợp, phân tích và đánh giá sự tiến triển của đối tượng; giám sát, đánh giá các hoạt động chăm sóc và điều chỉnh kế hoạch chăm sóc nếu cần thiết; tổ chức bữa ăn đảm bảo tiêu chuẩn, chế độ.

#### **5. Nhà trẻ em Núi Tản Viên**

Đang chăm sóc, nuôi dưỡng 19 trẻ em thuộc gia đình có hoàn cảnh khó khăn; đảm bảo cho trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường; đảm bảo các tiêu chuẩn về môi trường, khuôn viên, thể thao, thể dục và giải trí.

## **II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN TRẺ EM, PHÒNG, CHỐNG XÂM HẠI TRẺ EM CHƯA ĐƯỢC ĐỊA PHƯƠNG THỰC HIỆN HOẶC THỰC HIỆN CHƯA ĐẦY ĐỦ**

### **1. UBND thành phố**

1.1. Chưa có số liệu về bố trí quỹ đất, đầu tư xây dựng điểm vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao cho trẻ em.

1.2. Việc quản lý hoạt động của cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em chưa đảm bảo dẫn đến có 02/03 cơ sở được thanh tra thực hiện hoạt động cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em nhưng chưa đăng ký hoạt động theo quy định tại mục 2 Chương IV Luật Trẻ em; 01/03 cơ sở được thanh tra thực hiện trợ giúp xã hội chưa được cấp giấy phép hoạt động theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 28 Nghị định số 103/NĐ-CP.

### **2. Sở LĐTBXH**

2.1. Chưa thanh tra chuyên đề về phòng, chống xâm hại trẻ em theo quy định tại điểm b Khoản 6 Điều 2 Nghị quyết số 121/2020/QH14.



2.2. Chưa hướng dẫn các cơ sở chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em ngoài công lập thực hiện việc đăng ký hoạt động theo quy định của mục 2 Chương IV Luật Trẻ em và Nghị định số 103/2017/NĐ-CP.

2.3. Chưa hướng dẫn, chỉ đạo đề cá nhân, hộ gia đình, đặc biệt là các cơ sở tôn giáo đang chăm sóc thay thế trẻ em được hỗ trợ chế độ đối với người nhận chăm sóc, nuôi dưỡng thay thế trẻ em theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

2.4. Chưa rà soát, hướng dẫn: các cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn đăng ký cấp phép hoạt động theo quy định tại Nghị định số 103/2017/NĐ-CP; các cơ sở hoạt động cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em đăng ký hoạt động theo quy định tại mục 2 Chương IV Luật Trẻ em.

2.5. Chưa rà soát, thống kê trẻ em có nguy cơ xâm hại để chỉ đạo và xây dựng kế hoạch hỗ trợ, can thiệp theo quy định tại Chương IV Luật Trẻ em và mục 3 Chương III Nghị định số 56/2017/NĐ-CP.

### **3. UBND quận Đống Đa**

3.1. Chưa lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, bố trí quỹ đất, đầu tư xây dựng điểm vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao cho trẻ em theo quy định tại khoản 2 Điều 45 Luật Trẻ em, được sửa đổi bởi Khoản 3 Điều 11 Luật số 28/2018/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật có liên quan đến quy hoạch.

3.2. Chưa tổ chức thanh tra, kiểm tra chuyên đề về phòng, chống xâm hại trẻ em theo quy định tại điểm b Khoản 6 Điều 2 Nghị quyết số 121/2020/QH14.

3.3. Có 15 trường hợp đang được chăm sóc thay thế tại cộng đồng nhưng các hộ gia đình, cá nhân nhận chăm sóc thay thế chưa được hưởng chế độ trợ cấp (*Phụ lục số 03 kèm theo*) theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

3.4. Có 01 trường hợp hưởng trợ cấp thường xuyên chưa đầy đủ (em Phạm Quỳnh Anh, sinh năm 2011, cư trú tại phường Quang Trung), địa phương đã trả thiếu số tiền 18.540.000 đồng là chưa đúng quy định tại khoản 1 Điều 25 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP (hiện nay là điểm a khoản 1 Điều 24 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP).

3.5. Có 22 lượt trẻ em đủ điều kiện được hỗ trợ chi phí học tập nhưng địa phương chưa thực hiện hỗ trợ cho số trẻ em này với tổng số tiền 16.500.000 đồng là chưa đúng quy định tại Điều 10 Nghị định số 86/2015/NĐ-CP và Điều 18 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP (*Chi tiết tại Phụ lục số 04 kèm theo*).

3.6. Chưa rà soát, thống kê trẻ em có nguy cơ xâm hại để chỉ đạo và xây dựng kế hoạch hỗ trợ, can thiệp theo quy định tại Chương IV Luật Trẻ em và mục 3 Chương III Nghị định số 56/2017/NĐ-CP.



#### **4. Tại 02 phường được thanh tra**

4.1. Chưa rà soát, thống kê trẻ em có nguy cơ xâm hại để chỉ đạo và xây dựng kế hoạch hỗ trợ, can thiệp theo quy định tại Chương IV Luật Trẻ em và Mục 3 Chương III Nghị định số 56/2017/NĐ-CP.

4.2. UBND phường Văn Chương không lưu hồ sơ tiếp nhận, xử lý thông tin đối với 02 vụ việc do Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em 111 phản ánh (Nguyễn Văn Tú, Nguyễn Huy Hoàng).

#### **5. Tại UBND các phường thuộc quận Đống Đa, UBND xã Tân Lĩnh thuộc huyện Ba Vì và UBND phường Yên Sở thuộc quận Hoàng Mai**

Có 17 trường hợp là trẻ em có nguy cơ bị xâm hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt nhưng chưa được UBND cấp xã thực hiện quy trình hỗ trợ, can thiệp theo quy định tại Chương IV Luật trẻ em và Mục 3 Chương III Nghị định số 56/2017/NĐ-CP (chi tiết tại Phụ lục số 03 kèm theo).

#### **6. Tại Trung tâm Bảo trợ xã hội IV, Trung tâm Nuôi dưỡng người già và trẻ tàn tật Hà Nội**

6.1. Cả 02 cơ sở là cơ sở trợ giúp xã hội nhưng chưa lập hồ sơ xin cấp giấy phép hoạt động và chưa được Sở LĐTBXH thành phố Hà Nội cấp giấy phép hoạt động theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 28 Nghị định số 103/2017/NĐ-CP.

6.2. Tại Trung tâm Nuôi dưỡng người già và trẻ tàn tật Hà Nội:

- Biên bản bàn giao đối tượng không có xác nhận của UBND cấp xã nơi đối tượng cư trú theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 43 Nghị định số 103/2017/NĐ-CP.

- Một số hạng mục công trình chưa có lối đi cho trẻ em khuyết tật theo quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 103/2017/NĐ-CP và điểm 3.1 Mục 3 Tiêu chuẩn xây dựng TCXDVN 228:1998 về Lối đi cho người tàn tật trong công trình - Phần 1: Lối đi cho người dùng xe lăn - Yêu cầu thiết kế.

#### **7. Tại Nhà trẻ em Núi Tản Viên**

Nhà trẻ em Núi Tản Viên thực hiện việc cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em nhưng chưa được thành lập, đăng ký hoạt động theo quy định tại mục 2 Chương IV Luật Trẻ em.

### **D. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ**

#### **1. Đối với Chủ tịch UBND thành phố**

1.1. Bố trí quỹ đất, đầu tư xây dựng điểm vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao cho trẻ em theo quy định tại khoản 2 Điều 45 Luật Trẻ em, được sửa đổi bởi Khoản 3 Điều 11 Luật số 28/2018/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật có liên quan đến quy hoạch.



1.2. Chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát tất cả các trẻ em đủ điều kiện được hỗ trợ chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập để thực hiện theo quy định tại Điều 15, 18 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP; yêu cầu UBND quận Đống Đa thực hiện việc hỗ trợ chi phí học tập cho 22 lượt trẻ em đủ điều kiện được hỗ trợ theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 86/2015/NĐ-CP và Điều 18 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP với tổng số tiền là 16.500.000 đồng (*chi tiết tại Phụ lục 04 kèm theo*).

1.3. Chỉ đạo Sở LĐTBXH chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, hướng dẫn các cơ sở trợ giúp xã hội đang thực hiện chăm sóc, nuôi dưỡng thay thế trẻ em thực hiện các thủ tục thành lập, tổ chức lại cơ sở trợ giúp xã hội công lập và ngoài công lập theo quy định tại Chương III, IV Nghị định số 103/2017/NĐ-CP; rà soát hướng dẫn các cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em thành lập, đăng ký hoạt động theo quy định tại mục 2 Chương IV Luật Trẻ em.

1.4. Chỉ đạo Sở LĐTBXH chủ trì phối hợp với UBND các quận, huyện, thị xã thực hiện rà soát, xác định các hộ gia đình, cá nhân đang nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt để thực hiện chế độ đối với hộ gia đình, cá nhân chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ; yêu cầu UBND quận Đống Đa xác định hộ gia đình, cá nhân nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối với 15 trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng (hiện đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng) để thực hiện các chế độ đối với hộ gia đình, cá nhân nhận chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP (*Phụ lục số 03 kèm theo*).

1.5. Chỉ đạo Sở LĐTBXH, UBND quận Đống Đa, UBND 02 phường được thanh tra nghiêm túc rút kinh nghiệm, kiểm điểm xác định trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm (nếu có) và xử lý vi phạm theo thẩm quyền với các hành vi gây ra hạn chế, thiếu sót nêu tại Mục II Phần C Kết luận thanh tra này.

## **2. Đối với Giám đốc Sở LĐTBXH**

2.1. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra chuyên đề về phòng, chống xâm hại trẻ em đối với các quận, huyện, thị xã, các cơ sở trợ giúp xã hội chưa được thanh tra Bộ LĐTBXH thanh tra theo nội dung các công văn của Bộ LĐTBXH: Công văn số 338/LĐTBXH-TTr ngày 16/12/2022 về việc thanh tra, kiểm tra thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em và phòng chống xâm hại trẻ em, Công văn số 478/LĐTBXH-TE ngày 28/02/2022 hướng dẫn nhiệm vụ trọng tâm thực hiện công tác trẻ em năm 2022 và Công văn số 70/LĐTBXH-TE của Bộ LĐTBXH ngày 07/01/2022 về rà soát, kiểm tra, thanh tra việc chăm sóc, nuôi dưỡng, hỗ trợ trẻ em của các cơ sở trợ giúp xã hội, các quỹ từ thiện.

2.2. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị cấp huyện, cấp xã thực hiện quy trình hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại, trẻ em có nguy cơ bị xâm hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt theo quy định tại Chương IV Luật Trẻ em và Mục 2, Mục 3 Chương III Nghị định số 56/2017/NĐ-CP để thực hiện chế độ, chính sách đối



với trẻ em bị xâm hại, trẻ em có nguy cơ bị xâm hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và người chăm sóc, nuôi dưỡng thay thế trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

2.3. Rà soát, hướng dẫn các cơ sở trợ giúp xã hội thực hiện các thủ tục đăng ký thành lập và cấp giấy phép hoạt động theo quy định tại Chương III và Chương IV Nghị định số 103/2017/NĐ-CP; rà soát hướng dẫn các cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em thành lập, đăng ký hoạt động theo quy định tại mục 2 Chương IV Luật Trẻ em.

2.4. Hướng dẫn xác định mô hình hoạt động của Nhà trẻ em Núi Tản Viên và các đơn vị tương tự đang hoạt động trên địa bàn thành phố thực hiện theo quy định tại Luật Trẻ em, Nghị định số 103/2017/NĐ-CP.

2.5. Khắc phục các thiếu sót còn lại nêu tại khoản 2 mục II phần C Kết luận này; thông báo những nội dung thiếu sót, chưa làm được của quận Đống Đa và 02 phường được thanh tra đến các quận, huyện, thị xã trên địa bàn thành phố để tự rà soát, rút kinh nghiệm, khắc phục kịp thời những sai sót tương tự nêu trên.

2.6. Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị được thanh tra khắc phục các thiếu sót nêu tại khoản 3, 4, 5, 6, 7 mục II Phần C Kết luận này.

### **3. Đối với Chủ tịch UBND quận Đống Đa**

3.1. Truy lĩnh trợ cấp nuôi dưỡng hàng tháng đối với trẻ em Phạm Quỳnh Anh, sinh năm 2011 là đối tượng đủ điều kiện được chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội (được chăm sóc, nuôi dưỡng tại Nhà nuôi dưỡng trẻ em Hữu Nghị Đống Đa) theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP (hiện nay là điểm a khoản 1 Điều 24 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP) với số tiền là 18.540.000 đồng.

3.2. Chỉ đạo phòng Giáo dục và Đào tạo, phòng LĐTBXH phối hợp với UBND các phường trên địa bàn rà soát tất cả các trẻ em đủ điều kiện được hỗ trợ chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí để thực hiện theo quy định tại Điều 15, 18 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP; thực hiện việc hỗ trợ chi phí học tập cho 22 lượt trẻ em đủ điều kiện được hỗ trợ theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 86/2015/NĐ-CP và Điều 18 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP với tổng số tiền là 16.500.000 đồng (*chi tiết tại Phụ lục 04 kèm theo*).

3.3. Chỉ đạo, khắc phục các thiếu sót còn lại và kiểm điểm xác định trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm (nếu có) nêu tại khoản 3 mục II Phần C Kết luận này.

### **4. Đối với Chủ tịch UBND 02 phường được thanh tra**

Chỉ đạo, khắc phục các thiếu sót và kiểm điểm xác định trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm (nếu có) nêu tại khoản 4 mục II Phần C Kết luận này.




## **6. Đối với Giám đốc Trung tâm Bảo trợ xã hội IV, Trung tâm Nuôi dưỡng người già và trẻ tàn tật Hà Nội**

Chỉ đạo, khắc phục các thiếu sót và kiểm điểm xác định trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm (nếu có) nêu tại khoản 6 mục II Phần C Kết luận này.

## **7. Đối với Nhà trẻ em Núi Tản Viên**

Lập hồ sơ và đề nghị các cơ quan có thẩm quyền thành lập, cấp đăng ký hoạt động cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em theo quy định tại mục 2 Chương IV Luật Trẻ em hoặc hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội theo quy định tại Nghị định số 103/2017/NĐ-CP.

## **E. THỜI HẠN THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ**

Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội; Chủ tịch UBND quận Đống Đa, Chủ tịch UBND phường Văn Chương và Phương Mai thuộc quận Đống Đa; Chủ tịch UBND huyện Ba Vì, Chủ tịch UBND xã Tản Lĩnh thuộc huyện Ba Vì; Giám đốc Sở LĐTBXH thành phố Hà Nội; Giám đốc Trung tâm Bảo trợ xã hội IV, Giám đốc Trung tâm Nuôi dưỡng người già và trẻ tàn tật Hà Nội, Trưởng Ban quản lý Nhà trẻ em Núi Tản Viên thực hiện các kiến nghị nêu tại Phần D Kết luận thanh tra và báo cáo kết quả thực hiện về Thanh tra Bộ LĐTBXH (địa chỉ: Số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội) trước ngày 30/6/2022. 

### **Nơi nhận:**

- UBND thành phố Hà Nội (để c/đ, t/h);
- Sở LĐTBXH thành phố Hà Nội (để t/h);
- UBND quận Đống Đa, Hoàng Mai, huyện Ba Vì (để t/h);
- Bộ trưởng Đào Ngọc Dung (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Thị Hà (để b/c);
- Chánh thanh tra Bộ (để b/c);
- Cục Trẻ em (để ph/h);
- Công TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Trang TTĐT Thanh tra Bộ;
- Lưu: TTr, TDTX, hồ sơ TTr.

**KT.CHÁNH THANH TRA  
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



**Nguyễn Thị Hồng Diệp**